

Số: 2098 /QĐ-UBND

Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 29 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án thúc đẩy xuất khẩu nông lâm thủy sản tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến năm 2030

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 174/QĐ-TTg ngày 05 tháng 2 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thúc đẩy xuất khẩu nông lâm thủy sản đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định 3939/QĐ-BNN-CBTTNS ngày 05 tháng 10 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai Quyết định số 174/QĐ-TTg ngày 05 tháng 2 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án thúc đẩy xuất khẩu nông lâm thủy sản đến năm 2030;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 16/TTr-SNN ngày 10 tháng 01 năm 2022 về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện Đề án thúc đẩy xuất khẩu nông lâm thủy sản đến năm 2030.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch thực hiện Đề án thúc đẩy xuất khẩu nông lâm thủy sản tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến năm 2030”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, Giám đốc Trung tâm Xúc tiến thương mại - Đầu tư - Du lịch; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các hiệp hội ngành hàng nông nghiệp;
- Lưu: VT, KTN.

KT10 (6)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Công Vinh



KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án thúc đẩy xuất khẩu nông lâm thủy sản tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến năm 2030

*(Kèm theo Quyết định số 2098 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2022
của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)*

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Thúc đẩy tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu các sản phẩm nông lâm thủy sản chủ lực của tỉnh. Nâng cao chất lượng và giá trị xuất khẩu sản phẩm nông lâm thủy sản của tỉnh nhằm đáp ứng các quy định của thị trường nhập khẩu. Từng bước xây dựng thương hiệu sản phẩm nông lâm thủy sản của tỉnh trên thị trường quốc tế.
2. Đảm bảo tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ nghiêm túc, kịp thời, hiệu quả nhằm đạt được các mục tiêu của Đề án.
3. Kịp thời lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Đề án của Chính phủ, kế hoạch triển khai đề án của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn vào các chương trình, kế hoạch, đề án, hoạt động có liên quan của các sở, ngành, địa phương nhằm thúc đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh.
4. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Rà soát, hoàn thiện thể chế, chính sách xuất khẩu nông lâm thủy sản (NLTS)

- Rà soát quy trình quản lý nhà nước có liên quan để cắt giảm hoặc đề nghị Bộ, ngành cắt giảm thủ tục, minh bạch hóa thông tin, thủ tục hành chính, thủ tục liên quan đến xuất khẩu nông lâm thủy sản (các quy định về kiểm dịch, an toàn thực phẩm, đăng ký danh sách doanh nghiệp, danh mục sản phẩm được phép xuất khẩu, thủ tục hải quan...).
- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các chính sách ưu đãi, thúc đẩy xuất khẩu NLTS để nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm NLTS, đảm bảo an toàn thực phẩm và phát triển công nghiệp phụ trợ, chế biến NLTS phù hợp với nhu cầu thị trường.
- Triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn, Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về khuyến khích phát triển hợp tác, liên

kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

- Tiếp tục xây dựng và thực hiện chính sách hỗ trợ khoa học và công nghệ cho doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025, trong đó ưu tiên hỗ trợ doanh nghiệp chế biến các sản phẩm nông lâm thủy sản có giá trị gia tăng, phục vụ xuất khẩu.

2. Tăng cường tuyên truyền, thông tin thị trường

- Đa dạng các hình thức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các quy định về sản xuất đảm bảo điều kiện an toàn thực phẩm và phòng chống dịch bệnh; quy trình thu hoạch, sơ chế, chế biến, đóng gói, bảo quản đảm bảo an toàn thực phẩm; khuyến khích doanh nghiệp áp dụng, chứng nhận các tiêu chuẩn sản xuất tốt (VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ, HACCP, ISO, ...).

- Thông tin kịp thời các quy định, cam kết trong các hiệp định thương mại tự do, biện pháp kiểm dịch động thực vật, an toàn thực phẩm, các quy định của thị trường nhập khẩu về truy xuất nguồn gốc, chứng nhận mã số vùng trồng cho doanh nghiệp.

- Tăng cường cung cấp thông tin phân tích và dự báo thị trường xuất khẩu, xây dựng cơ sở dữ liệu nông nghiệp nhằm cung cấp thông tin phục vụ định hướng sản xuất, gắn với kế hoạch tiêu thụ và xúc tiến thương mại sản phẩm nông lâm thủy sản, thúc đẩy phát triển kinh tế số trong nông nghiệp.

- Biên soạn các ấn phẩm sản phẩm nông lâm thủy sản chủ lực, sản phẩm chứng nhận OCOP, bảo hộ nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý của tỉnh để giới thiệu, quảng bá tại các thị trường xuất khẩu.

- Tăng cường công tác đào tạo, nâng cao năng lực, kiến thức phòng vệ thương mại, quy định thị trường xuất khẩu NLTTS cho doanh nghiệp.

3. Tổ chức lại sản xuất nông nghiệp

- Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Phát triển Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, cơ giới hoá và ứng dụng công nghệ sau thu hoạch nhằm thúc đẩy liên kết theo chuỗi giá trị trong sản xuất, chế biến gắn với tiêu thụ sản phẩm, phục vụ xuất khẩu.

- Quy hoạch vùng nuôi trồng thủy sản, vùng chăn nuôi và trồng trọt tập trung, tổ chức chuỗi liên kết sản xuất tạo nguồn nguyên liệu với sản lượng lớn, chất lượng (độ đồng đều) cho thu mua, chế biến và tiêu thụ nông, lâm, thủy sản đáp ứng yêu cầu xuất khẩu.

- Hoàn thành và triển khai thực hiện Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của tỉnh giai đoạn 2021-2025.

- Triển khai có hiệu quả Quyết định 1578/QĐ-UBND ngày 11/6/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết 21/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của HĐND tỉnh phê duyệt chính sách

khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Mời gọi các doanh nghiệp đầu tư các dự án nông nghiệp công nghệ cao, xây dựng các nhà máy chế biến sâu nông thủy sản gắn với phát triển vùng nguyên liệu, liên kết sản xuất theo quy mô lớn (nước ép, sấy dẻo, khô, đông lạnh,...) sản phẩm thịt gia súc, gia cầm, công nghệ bảo quản, chế biến hiện đại nhằm nâng cao giá trị và thương hiệu sản phẩm, thúc đẩy xuất khẩu.

4. Nâng cao chất lượng, đảm bảo an toàn thực phẩm phục vụ xuất khẩu

- Quản lý chặt chẽ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm, giám sát chất lượng sản phẩm; hướng dẫn quy trình sản xuất nông nghiệp an toàn và phòng chống dịch bệnh; quy trình thu hoạch, sơ chế, chế biến, đóng gói, bảo quản đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Xây dựng kho bảo quản đông lạnh nhằm lưu trữ nguồn thực phẩm để cung cấp cho tiêu dùng khi xảy ra thiên tai, dịch bệnh; bảo quản nguyên liệu phục vụ cho hoạt động chế biến xuất khẩu.

- Đẩy mạnh áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế, thích ứng với biến đổi khí hậu trong sản xuất (Global GAP, hữu cơ, các tiêu chuẩn bền vững, được chứng nhận xuất xứ theo tiêu chuẩn quốc tế như 4C, RainforestAlliance, UTZ Certificated...) để kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc, từ đó tạo ra các sản phẩm có chất lượng tốt, giá trị gia tăng cao, giá thành hạ và có sức cạnh tranh mạnh trên thị trường trong và ngoài nước.

- Xây dựng mã số vùng trồng, mã định danh sản phẩm chăn nuôi, nuôi trồng và truy xuất nguồn gốc sản phẩm theo yêu cầu của thị trường nhập khẩu.

5. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ (KH-CN) trong toàn chuỗi giá trị

- Triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học về bảo tồn và phát triển các giống cây trồng, vật nuôi bản địa là những sản phẩm đặc sản của tỉnh; nghiên cứu lai tạo, cải tạo các giống mới có chất lượng cao, thích ứng với biến đổi khí hậu, phù hợp với sản xuất hữu cơ, sản xuất sạch; các đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm sản phẩm chế biến sâu, chế biến tinh, ứng dụng công nghệ bảo quản, giảm tổn thất sau thu hoạch, tạo ra bước đột phá về chất lượng, sản phẩm hàng hóa, đáp ứng yêu cầu của thị trường nhập khẩu.

- Triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học về dự tính, dự báo, quản lý, phòng chống và xử lý bệnh dịch cho NLTS; hạn chế rủi ro bệnh dịch trong sản xuất, đảm bảo đáp ứng các yêu cầu tiêu chuẩn của các nước nhập khẩu.

- Đầu tư dây chuyền chế biến hiện đại; cải tiến, nâng cấp dây truyền sẵn có nhằm đáp ứng về cơ giới hóa và ứng dụng công nghệ số trong sản xuất nông nghiệp, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, đáp ứng yêu cầu xuất khẩu.

6. Phát triển công nghiệp phụ trợ, chế biến nâng cao giá trị gia tăng (GTGT) của các sản phẩm NLTS xuất khẩu

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng Trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá, tập trung nguồn nguyên liệu đảm bảo chất lượng cho chế biến thủy sản xuất khẩu.

- Triển khai hiệu quả Dự án cơ giới hóa và công nghệ bảo quản sau thu hoạch sản phẩm nông lâm thủy sản tại tỉnh, đáp ứng yêu cầu của thị trường xuất khẩu.

- Đầu tư, phát triển các trung tâm dịch vụ logistics tại các tỉnh, khu vực đảm bảo dịch vụ về kho bãi, bảo quản, phương tiện vận chuyển đảm bảo chất lượng, thời gian giao nhận hàng hóa phù hợp với đặc thù sản phẩm nông nghiệp.

- Tăng cường và nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư lĩnh vực công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản. Ưu tiên, bố trí vốn đầu tư để xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ nhà đầu tư. Hỗ trợ nhà đầu tư trong công tác giải phóng mặt bằng cho các dự án như dự án chế biến.

7. Phát triển thương hiệu, xúc tiến thương mại và phát triển thị trường NLTS sản phẩm xuất khẩu chủ lực

- Quản lý, khai thác, phát triển có hiệu quả các chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận đã được bảo hộ và sản phẩm chứng nhận OCOP. Tiếp tục xây dựng và phát triển thương hiệu cho các sản phẩm tiềm năng khác.

- Hình thành các kênh cung cấp dữ liệu nông nghiệp tại tỉnh, kết nối với kênh dữ liệu số nông nghiệp quốc gia để cung cấp thông tin và dự báo về thị trường (nhu cầu, tâm lý, xu hướng tiêu dùng...), mùa vụ sản xuất, dự kiến sản lượng, thời gian thu hoạch, tiêu chuẩn áp dụng, tạo môi trường số trong hoạt động sản xuất và kết nối tiêu thụ sản phẩm.

- Triển khai có hiệu quả Quyết định số 93/QĐ-UBND ngày 14/01/2021 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2021-2025 nhằm hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử trong hoạt động sản xuất, tiêu thụ kinh doanh để tăng cường quảng bá sản phẩm, năng lực cạnh tranh, thúc đẩy phát triển kinh tế số trong sản xuất nông nghiệp.

- Triển khai có hiệu quả Quyết định số 2855/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh về kế hoạch hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá và giới thiệu hình ảnh các sản phẩm nông lâm thủy sản; tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các diễn đàn quốc tế, các hoạt động hợp tác với doanh nghiệp xuất khẩu, các nhà phân phối lớn. Phát triển, mở rộng thị trường xuất khẩu; hỗ trợ các đơn vị

tham gia quảng bá, giới thiệu và bán hàng trên các sàn giao dịch thương mại điện tử trong nước và quốc tế.

- Tổ chức các khu trưng bày, thương mại điện tử, thông tin sản phẩm nông lâm thủy sản và sản phẩm OCOP hỗ trợ tại chỗ phát triển thị trường cả trong nước (kết nối vùng miền) và xuất khẩu.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện kế hoạch từ các nguồn: vốn ngân sách nhà nước (Trung ương, địa phương) và các nguồn huy động hợp pháp khác.

- Các đơn vị, địa phương căn cứ vào nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch hoạt động trên cơ sở lồng ghép với các chương trình, dự án hàng năm để thực hiện. Ngoài ra có thể đề xuất các chương trình, dự án, kế hoạch thực hiện nhằm thúc đẩy xuất khẩu sản phẩm nông lâm thủy sản phù hợp với chủ trương, chính sách của tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, các Sở, ngành của tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, hiệp hội ngành hàng tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại phụ lục kèm theo Kế hoạch này, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp trước ngày 10/12 hằng năm.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là đầu mối theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch, định kỳ hàng năm hoặc đột xuất tổng hợp báo cáo kết quả về UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

3. Giao Sở Tài chính tham mưu cấp thẩm quyền bố trí kinh phí thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh, các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan có văn bản gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định./.

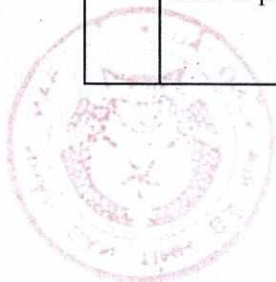


KẾ HOẠCH TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN THÚC ĐẨY XUẤT KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN ĐẾN NĂM 2030 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

(Kèm theo Quyết định số 2098/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2022 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí
I	Triển khai thực hiện Đề án					
1	Triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án và theo dõi, đôn đốc; tham mưu xử lý kịp thời các nội dung phát sinh, khó khăn, vướng mắc	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở ban ngành, UBND các địa phương và các cơ quan liên quan	Báo cáo kết quả định kỳ	2021-2030	
2	Đánh giá kết quả thực hiện Đề án giai đoạn 2021-2025	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở ban ngành, UBND các địa phương và các cơ quan liên quan	Báo cáo	Quý IV/2025	
3	Đánh giá kết quả thực hiện Đề án giai đoạn 2026-2030	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở ban ngành, UBND các địa phương và các cơ quan liên quan	Báo cáo	Quý IV/2030	
II	Rà soát, hoàn thiện thể chế, chính sách xuất khẩu nông lâm thủy sản					
1	Xây dựng chính sách khuyến khích, hỗ trợ chuyển đổi kinh tế hộ gia đình thành kinh tế trang trại và doanh nghiệp	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở ban ngành, UBND các địa phương và các cơ quan liên quan	Nghị quyết	2022-2030	Ngân sách nhà nước cấp, huy động các nguồn hợp pháp khác
2	Xây dựng Đề án chính sách phát triển kinh tế hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở ban ngành, UBND các địa phương và các cơ quan liên quan	Nghị quyết	2022-2030	Ngân sách nhà nước cấp, huy động các nguồn hợp pháp khác

3	Xây dựng cơ chế, đẩy mạnh thực hiện các chính sách hiện hành về thu hút đầu tư vào nông nghiệp nông thôn, ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ...	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở ban ngành, UBND các địa phương và các cơ quan liên quan Hiệp hội ngành hàng	Báo cáo kết quả	2022-2030	Ngân sách nhà nước cấp, huy động các nguồn hợp pháp khác
III Tăng cường tuyên truyền, thông tin, đào tạo						
1	Xây dựng và triển khai Đề án xây dựng hệ thống thông tin ngành nông nghiệp nhằm cung cấp thông tin phục vụ sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, thủy sản, thúc đẩy phát triển kinh tế số trong nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở ban ngành, UBND các địa phương và các cơ quan liên quan	- Đề án - Cập nhật và vận hành hệ thống dữ liệu ngành nông nghiệp	2021 Hàng năm	Ngân sách nhà nước cấp, huy động các nguồn hợp pháp khác
2	Thực hiện tuyên truyền, cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến tiêu chuẩn kỹ thuật, ATTP trong sản xuất, chế biến các mặt hàng nông lâm thủy sản của tỉnh; tăng cường truyền thông, quảng bá sản phẩm nông lâm thủy sản đảm bảo chất lượng, an toàn	Sở Nông nghiệp và PTNT	Cục chuyên ngành; Sở ban ngành, UBND các địa phương	Tài liệu, hội nghị, tin, bài	Hàng năm	Ngân sách nhà nước cấp, huy động các nguồn hợp pháp khác
3	Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho nông dân, HTX, doanh nghiệp, cơ quan đơn vị về nhu cầu và dự báo thị trường xuất khẩu, các qui định về các biện pháp an toàn thực phẩm và kiểm dịch động vật (hiệp định SPS), qui định về hàng rào kỹ thuật thương mại (hiệp định TBT), và kiến thức về phòng vệ thương mại ...	Sở Công thương	Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Thông tin và Truyền thông; các hội ngành hàng; UBND các địa phương	Tài liệu, hội thảo, hội nghị, ấn phẩm tuyên truyền, phổ biến	2021-2025	Ngân sách nhà nước cấp, huy động các nguồn hợp pháp khác





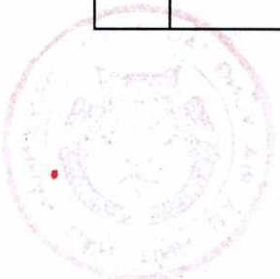
4	Tổ chức các hội nghị, hội thảo, diễn đàn (tập trung vào vùng nguyên liệu đối tượng cây, con chủ lực) phổ biến tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới trong sản xuất nông nghiệp, kết nối sản xuất, tiêu thụ - xuất khẩu nông lâm thủy sản	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở ban ngành, UBND các địa phương và các cơ quan liên quan	Hội nghị, hội thảo, diễn đàn	Hàng năm	Ngân sách nhà nước cấp, huy động các nguồn hợp pháp khác
IV	Tổ chức lại sản xuất nông nghiệp					
1	Triển khai Đề án phát triển các vùng sản xuất rau an toàn; cây ăn quả tập trung bảo đảm ATTP truy xuất nguồn gốc gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và PTNT	Cục Trồng trọt, các Sở, ngành, hiệp hội, các địa phương	Kế hoạch	2021-2022	Ngân sách nhà nước cấp, huy động các nguồn hợp pháp khác
2	Xây dựng kế hoạch phát triển chăn nuôi theo qui mô trang trại, tiếp tục mở rộng chăn nuôi áp dụng quy trình thực hành nông nghiệp tốt.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Cục Chăn nuôi, các Sở, ngành, hiệp hội, các địa phương	Kế hoạch	2021-2025	Ngân sách nhà nước cấp, huy động các nguồn hợp pháp khác
3	Tổ chức triển khai kế hoạch thực hiện Đề án quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ rừng đáp ứng yêu cầu của thị trường nhập khẩu	Sở Nông nghiệp và PTNT	Tổng cục Lâm nghiệp, Sở ban ngành, UBND các địa phương và các cơ quan liên quan	Kế hoạch	2022-2025	Ngân sách nhà nước cấp, huy động các nguồn hợp pháp khác
4	Tổ chức phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến năm 2025	Sở Nông nghiệp và PTNT	Cục Trồng trọt, các Sở, ngành, hiệp hội, các địa phương	Kế hoạch	Hàng năm	Ngân sách nhà nước cấp, huy động các nguồn hợp pháp khác

5	Đẩy mạnh phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, phát triển và nhân rộng các chuỗi cung ứng thực phẩm NLTS chất lượng, an toàn gắn với truy xuất nguồn gốc, quảng bá sản phẩm thông qua bao gói, ghi nhãn, dán tem truy xuất điện tử	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở ban ngành, UBND các địa phương và các cơ quan liên quan	Kế hoạch, mô hình	Hàng năm	Ngân sách nhà nước cấp, huy động các nguồn hợp pháp khác
V Nâng cao chất lượng, đảm bảo an toàn thực phẩm phục vụ xuất khẩu						
1	Xây dựng, cập nhật, phổ biến tài liệu và triển khai các chương trình hỗ trợ áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP, HACCP, ISO...) trong trồng trọt, chăn nuôi, sơ chế, giết mổ, chế biến nông lâm thủy sản.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Cục chuyên môn thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm khuyến nông quốc gia, hiệp hội, địa phương	Tài liệu, văn bản, hội nghị	Hàng năm	Ngân sách nhà nước cấp, huy động các nguồn hợp pháp khác
2	Xây dựng mã số vùng trồng, mã định danh sản phẩm chăn nuôi, nuôi trồng và truy xuất nguồn gốc sản phẩm	Sở Nông nghiệp và PTNT	Cục chuyên môn thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT, Sở Khoa học và Công nghệ; hiệp hội, địa phương	Mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói, GCN, số cơ sở áp dụng	Hàng năm	Ngân sách nhà nước cấp, huy động các nguồn hợp pháp khác
3	Xây dựng vùng an toàn dịch bệnh trong chăn nuôi	Sở Nông nghiệp và PTNT	Cục chuyên môn thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT, Sở, ngành; UBND các địa phương	Số vùng an toàn được công nhận	Hàng năm	Ngân sách nhà nước cấp, huy động các nguồn hợp pháp khác
4	Tăng cường thanh kiểm tra điều kiện sản xuất đảm bảo ATTP; giám sát chất lượng vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Công Thương, UBND các địa phương	Kế hoạch, chương trình, báo cáo	Hàng năm	Ngân sách nhà nước cấp hàng năm



5 Triển khai Đề án nâng cao chất lượng, an toàn thực phẩm chuỗi cung ứng nông lâm thủy sản giai đoạn 2021-2030	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương, UBND các địa phương; cơ sở, doanh nghiệp, HTX	Kế hoạch	2021-2030	Ngân sách nhà nước cấp, huy động các nguồn hợp pháp khác
VI Nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ cao trong toàn chuỗi giá trị					
1 Triển khai các quy định liên quan đến áp dụng công nghệ cao (4.0, chuyển đổi số) trong thu hoạch, đóng gói, bảo quản, chế biến sâu đối với hàng NLTS xuất khẩu	Sở Khoa học và CN	Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Thông tin và truyền thông; UBND các địa phương.	Chính sách	Hàng năm	Ngân sách nhà nước cấp, huy động các nguồn hợp pháp khác
2 Thực hiện đề tài, dự án ứng dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất, chế biến, bảo quản các sản phẩm nông lâm thủy sản xuất khẩu; đổi mới công nghệ, cải tiến dây chuyền sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm do Sở Nông nghiệp và PTNT, các Sở, ban ngành, địa phương có liên quan đề xuất theo nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ quy định hiện hành	Sở Khoa học và CN	Viện, trường, Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND cấp huyện; cơ sở, doanh nghiệp, HTX	Đề tài, Dự án	Hàng năm	Ngân sách nhà nước cấp, huy động các nguồn hợp pháp khác
3 Thực hiện chính sách hỗ trợ khoa học và công nghệ cho doanh nghiệp, trong đó ưu tiên hỗ trợ doanh nghiệp trong lĩnh vực chế biến các sản phẩm nông lâm thủy sản có giá trị gia tăng, phục vụ xuất khẩu.	Sở Khoa học và CN	Các sở, ban ngành, địa phương, doanh nghiệp, HTX	Kế hoạch, sản phẩm được hỗ trợ	2022-2025; 2026-2030	Ngân sách nhà nước cấp, huy động các nguồn hợp pháp khác

4	Định hướng công tác tuyên truyền cho các cơ quan thông tấn báo chí trên địa bàn tỉnh; phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo các Đài truyền thanh – truyền hình cấp huyện, Đài truyền thanh cấp xã tuyên truyền các nội dung của Đề án thúc đẩy xuất khẩu nông lâm thủy sản tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến năm 2030 và Kế hoạch thực hiện Đề án”.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở: Công Thương; Nông nghiệp và PTNT; UBND các địa phương; các sở ban ngành, doanh nghiệp có liên quan	Các văn bản triển khai và báo cáo hàng năm	Hàng năm	Ngân sách địa phương hoặc huy động các nguồn hợp pháp khác
5	Đề xuất đề tài nghiên cứu, dự án ứng dụng KHCN trong lĩnh vực nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và PTNT; Viện, trường; địa phương; cơ sở, DN	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn bản đề xuất	Hàng năm	
VII Phát triển công nghiệp phụ trợ, chế biến nâng cao giá trị gia tăng của các sản phẩm NLTS xuất khẩu						
1	Triển khai Dự án cơ giới hoá và ứng dụng công nghệ sau thu hoạch	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban ngành, UBND các địa phương, doanh nghiệp, HTX	Dự án, kế hoạch	2021-2025	Ngân sách nhà nước cấp, huy động các nguồn hợp pháp khác
2	Triển khai Đề án phát triển ngành chế biến thủy sản giai đoạn 2021-2030	Sở Nông nghiệp và PTNT	Cục chuyên ngành thuộc Bộ NN và PTNT; Các Sở: Kế hoạch và ĐT; Tài chính; KHCN, Công Thương, UBND các địa phương; cơ sở, doanh nghiệp, HTX.	Văn bản, báo cáo	2021-2030	Ngân sách nhà nước cấp, huy động các nguồn hợp pháp khác





	Triển khai Đề án phát triển ngành chế biến rau quả giai đoạn 2021-2030	Sở Nông nghiệp và PTNT	Cục chuyên ngành thuộc Bộ NN và PTNT; Các Sở: KHĐT; tài chính; KHHCN, Công Thương, UBND các địa phương; cơ sở, doanh nghiệp, HTX	Văn bản, báo cáo	2021-2030	Ngân sách nhà nước cấp, huy động các nguồn hợp pháp khác
VIII Xây dựng và phát triển thương hiệu sản phẩm chủ lực						
1	Triển khai chính sách hỗ trợ doanh nghiệp bảo hộ thương hiệu, sở hữu trí tuệ sản phẩm NLTS	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Công Thương; UBND các địa phương; doanh nghiệp, HTX	Văn bản triển khai; báo cáo kết quả	Hàng năm	Ngân sách nhà nước cấp, huy động các nguồn hợp pháp khác
2	Triển khai thực hiện Chiến lược sở hữu trí tuệ và Chương trình Phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở: KHHCN; Công Thương, UBND các địa phương	Kế hoạch, báo cáo	2021-2030	Ngân sách nhà nước cấp, huy động các nguồn hợp pháp khác
3	Xây dựng Kế hoạch phát triển ngành nghề nông thôn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2021 - 2025	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở: Nông nghiệp và PTNT; KHHCN; Công Thương, UBND các địa phương	Kế hoạch, báo cáo	2021-2025	Ngân sách nhà nước cấp, huy động các nguồn hợp pháp khác
4	Ứng dụng các công nghệ giải pháp truy xuất nguồn gốc các sản phẩm nông lâm thủy sản chủ lực, xuất khẩu”.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở: NN và PTNT; Công Thương; Viện, trường; UBND các địa phương	Sản phẩm ứng dụng truy xuất nguồn gốc	Hàng năm	Ngân sách nhà nước cấp, huy động các nguồn hợp pháp khác
IX Xúc tiến thương mại và phát triển thị trường nông lâm thủy sản xuất khẩu						

1	Triển khai các hoạt động tuyên truyền, phổ biến các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã ký kết, chính sách về hải quan, cửa khẩu, thủ tục hành chính, biện pháp kỹ thuật, phòng vệ thương mại... liên quan đến xuất khẩu NLTS cho doanh nghiệp	Sở Công Thương Cục Hải quan	Sở NN và PTNT, Sở TT và TT, UBND các địa phương, Hiệp hội ngành hàng.	Kế hoạch, văn bản	Hàng năm	Ngân sách nhà nước cấp, huy động các nguồn hợp pháp khác
2	Nghiên cứu, dự báo thị trường, đánh giá khả năng cạnh tranh của các sản phẩm nông lâm thủy sản chủ lực của tỉnh; thông tin về thị hiếu và nhu cầu, quy định liên quan đến nhập khẩu của các thị trường phục vụ công tác chỉ đạo điều hành sản xuất nông nghiệp gắn với thị trường	Sở Công Thương	Sở NN và PTNT, UBND các địa phương, Hiệp hội ngành hàng.	Văn bản	Hàng năm	Ngân sách nhà nước cấp, huy động các nguồn hợp pháp khác
3	Xây dựng và triển khai chương trình xúc tiến thương mại, kết nối vùng miền, phát triển thị trường cho các sản phẩm chủ lực, OCOP trong và ngoài nước	Trung tâm Xúc tiến thương mại - Đầu tư - Du lịch tỉnh	các Sở: Công Thương; Nông nghiệp và PTNT; Hội Nông dân, Liên minh HTX, UBND các địa phương	Hội chợ, hội nghị kết nối giao thương	Hàng năm	Ngân sách nhà nước cấp, huy động các nguồn hợp pháp khác
4	Triển khai Đề án đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong phân tích, dự báo tình hình thị trường nông sản	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở: Công thương; Thông tin và Truyền thông; KHCCN; UBND các địa phương, hiệp hội ngành hàng và các cơ quan liên quan	Kế hoạch	2022-2023	Ngân sách nhà nước cấp, huy động các nguồn hợp pháp khác
5	Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử, phát triển thị trường trong nước và xuất khẩu nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững trong thời kỳ hội nhập	Sở Công Thương	Sở ban ngành, UBND các địa phương và các cơ quan liên quan	Kế hoạch	2021-2025	Ngân sách nhà nước cấp, huy động các nguồn hợp pháp khác



6	Triển khai Đề án đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021-2030	Sở Công thương	Sở ban ngành, UBND các địa phương và các cơ quan liên quan	Kế hoạch	2021-2022	Ngân sách nhà nước cấp, huy động các nguồn hợp pháp khác
X	Nâng cao vai trò của Hiệp hội ngành hàng, doanh nghiệp, hội viên					
1	Xây dựng chương trình, kế hoạch kết nối, chia sẻ thông tin, hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất, chế biến xuất khẩu tìm kiếm nguồn nguyên liệu, đối tác, tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại trong và ngoài nước	Hiệp hội ngành hàng nông lâm thủy sản	Các sở, ngành; Doanh nghiệp NLTS	Chương trình, kế hoạch	Hàng năm	
2	Nâng cao chất lượng, kỹ năng làm việc cho đội ngũ làm công tác quản lý và lao động tại doanh nghiệp	Doanh nghiệp	Sở Lao động TB và Xã hội Sở Nông nghiệp và PTNT, Hội Nông dân tỉnh, UBND các địa phương		Hàng năm	Vốn doanh nghiệp; Ngân sách nhà nước cấp, huy động các nguồn hợp pháp khác